

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Công Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Y Nốt Bkrông;**

**Ông Ma Văn Hoàn.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk tham gia phiên tòa:** Ông Y Ker Bkrông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1. Y L**, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/02/2004, tại tỉnh ĐẮk LẮk

Nơi cư trú: Buôn Y, xã Ya, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mnông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y T, sinh năm 1979 và bà H L, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/8/2023 sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk cho đến nay, *có mặt*.

**- Người bào chữa cho bị cáo Y Long:** Ông Nguyễn Hữu H, là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh ĐẮk LẮk, địa chỉ: 39 L, thành phố B, tỉnh ĐẮk LẮk, *có mặt*.

**2. Y Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/10/2005, tại tỉnh ĐẮk LẮk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh ĐẮk LẮk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mnông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Y K, sinh năm 1980 và bà P, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 26/8/2023 sau đó chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện LẮk, tỉnh ĐẮk LẮk cho đến nay, *có mặt*.

- *Người giám hộ cho bị cáo Y Quyến: Ông Y Q, sinh năm 1989, nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Y Quyến: Ông Nguyễn Đình Đ, là trợ giúp viên pháp lý của trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 39 L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.*

- *Người phiên dịch từ tiếng Việt phổ thông sang tiếng M' Nông và ngược lại: Bà: H B, công chức tư pháp xã B, huyện L, có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Y T, sinh năm 1979, cư trú tại: Buôn Y, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, Y Q điều khiển xe mô tô BKS 47AB-861.14 đi từ nhà tại thôn Xóm H, xã Đ, huyện L, ra buôn B, xã Y, huyện L để chơi. Đến khoảng hơn 22 giờ 00 phút cùng ngày, Y Q gặp Y L đang đi bộ tại đây, do là bạn bè quen biết nhau nên khi gặp thì Y L và Y Q có nói chuyện qua lại với nhau một lúc, Y L hỏi Y Q: “Bạn có biết cây số 3 (Km3, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) ở đâu không? Bạn có thể chở mình lên cây số 3 để mua ma túy đá về sử dụng không?”, Y Q nói biết và nói Y L “lên xe đi”. Sau đó, Y điều khiển xe mô tô BKS 47AB-861.14, rồi chở Y L đi từ buôn B, xã Y, huyện L lên thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua ma túy đá về sử dụng, khi đi Y L mang theo trong người số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi Y Q chở Y L đi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành, phía trước siêu thị Coopmart thành phố B, thì Y nói Y Q dừng xe mô tô lại. Tại đây, Y L sử dụng điện thoại hiệu NOKIA, Model: 1280, có gắn Sim điện thoại số: 0358049182 gọi vào số điện thoại 0942904710 cho người đàn ông tên Trạ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), hỏi mua ma túy đá và hẹn đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành, trước siêu thị Coopmart thành phố B để giao ma túy, thì người này đồng ý. Khoảng vài phút sau người đàn ông tên "Trạ" mang 01 gói ma túy đá đến bán cho Y L với số tiền 700.000 đồng, trước sự chứng kiến của Y Q. Sau khi mua được ma túy đá, Y L cất giấu gói ma túy đá vào túi quần Jean bên phải, rồi nói Y Q điều khiển xe mô tô BKS 47AB-861.14 chở Y L về lại xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 26/8/2023, khi Y chở Y L đi về đến đoạn đường tại khu vực đèo LẮk, thuộc buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác Công an huyện LẮk đang tuần tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật và phương tiện.

Ngày 26/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện LẮk đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 40/QĐ-HS đối với 01 gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng đã thu giữ trên người của Y L khi bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1047/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói

nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh là ma túy, có tổng khối lượng 0,3193 gam là loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,2864 gam.

Ngày 05/09/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc đã ra yêu cầu định giá tài sản số: 104/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành định giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYMEX50, màu trắng đen, biển kiểm soát: 47AB-861.14, số khung: B5UMET529964, số máy: 139FMB529964. Ngày đăng ký lần đầu: 16/04/2015.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HDDGTS ngày 11/09/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lắc, kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, màu trắng đen, BKS 47AB-861.14, số khung B5UMET529964, số máy 139FMB529964. Ngày đăng ký lần đầu 16/04/2015 là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo Y L và Y Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về vật chứng đã thu giữ của vụ án: 01 (một) gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong), kết quả giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,3193 gam là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,2864 gam. 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYMEX50, màu trắng đen, BKS 47AB-861.14, số khung: B5UMET529964, số máy: 139FMB529964 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024162 mang tên Y D. 01 căn cước công dân số: 066205010942 mang tên Y Q. 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có gắn sim số điện thoại 0522703527 thuộc quyền sở hữu của Y L. 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280, số IMEI: 3534 08/04/720065/2, màu xanh, có gắn Sim điện thoại số: 0358049182.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Y L và Y Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố các bị cáo về tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo Y L và Y Q phạm tội: “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Y L mức án tù 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Y Q mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2023.

Đối với người có tên Trụ (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) là người đã có hành vi bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Y L và sử dụng số điện thoại 0942904710 để liên lạc bán ma túy đá. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, họ tên, địa chỉ của đối tượng; kết quả ủy thác xác minh số điện thoại 0942904710 là do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La đứng tên đăng ký chủ thuê bao, nhưng hiện nay bà T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong), kết quả giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,3193 gam là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,2864 gam.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYMEX50, màu trắng đen, BKS 47AB-861.14, số khung: B5UMET529964, số máy: 139FMB529964 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024162 mang tên Y D

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc ra Quyết định xử lý các vật chứng bằng hình thức trả lại 01 căn cước công dân số: 066205010942 mang tên Y Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có gắn sim số điện thoại 0522703527 cho Y L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280, số IMEI: 3534 08/04/720065/2, màu xanh, có gắn Sim điện thoại số: 0358049182 cho ông Y T đều là chủ hợp pháp.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều phát biểu tranh luận với nội dung: Đối với tội danh và hình phạt cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng thì đồng ý với ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét các bị cáo chưa có vợ, con, không có nghề nghiệp ổn định, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên sự am hiểu pháp luật có phần hạn chế nên giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người giám hộ cho bị cáo Y Q không có tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/8/2023, bị cáo Y L đã nói Y Q điều khiển xe mô tô BKS: 47AB-861.14 chở đi đến thành phố B để mua ma túy đá về sử dụng. Y Q đồng ý và điều khiển xe chở Y L đi từ buôn B, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk đi lên thành phố B. Khi đi đến đoạn đường Nguyễn Tất Thành, phía trước siêu thị Coopmart thành phố B thì Y L nói Y Q dừng xe lại. Tại đây Y L đã gọi điện thoại thỏa thuận và mua của người đàn ông tên Trụ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá, có tổng khối lượng 0,3193 gam, loại Methamphetamine với giá 700.000 đồng, trước sự chứng kiến của Y Q. Sau đó Y L cất giấu gói ma túy đá vào túi quần Jean bên phải, rồi nói Y Q điều khiển xe chở về lại xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 26/8/2023, khi đi về đến đoạn đường tại khu vực đèo Lắc thuộc buôn D, xã Y, huyện L, tỉnh Đắk Lắk thì bị tổ công tác Công an huyện Lắc đang tuần tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật và phương tiện. Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

### **Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”*

[2] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là pháp luật nghiêm cấm, nếu vi phạm thì bị xử lý theo quy định, thế nhưng để đáp ứng nhu cầu cá nhân các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy một cách liêu lĩnh, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời tiếp tục phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[3] Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng vai trò, tính chất, mức độ của mỗi bị cáo khác nhau nên cần phân tích, đánh giá riêng rẽ để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo. Đối với bị cáo Y là người nảy sinh ý định và rủ rê bị cáo Y Q chở đi mua ma túy, chủ động thăm dò, liên hệ đối tượng và là người trực tiếp đi mua ma túy nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo

Y Q. Bị cáo Y Q với vai trò giúp sức, đồng ý và trực tiếp chở bị cáo Y L đi mua ma túy, vai trò hạn chế hơn nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo Y L.

[4] Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện, kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên sự nhận thức và hiểu biết về pháp luật có phần hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét cho các bị cáo. Xét thấy tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo Y L có phần hơi nghiêm khắc nên HĐXX xem xét cho bị cáo, đối với các đề nghị khác và tranh luận của những người bào chữa cho các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với người đàn ông tên T (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) là người đã có hành vi bán ma túy đá (Methamphetamine) cho Y L và sử dụng số điện thoại 0942904710 để liên lạc bán ma túy đá. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, họ tên, địa chỉ của đối tượng; kết quả ủy thác xác minh số điện thoại 0942904710 là do bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968, trú tại Bản K, xã C, huyện V, tỉnh Sơn La đứng tên đăng ký chủ thuê bao, nhưng hiện nay bà T vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc tách ra để tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ đề cập xử lý sau xét thấy là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, xét thấy:

[6.1] 01 (một) gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong), kết quả giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,3193 gam là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,2864 gam cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYMEX50, màu trắng đen, BKS 47AB-861.14, số khung: B5UMET529964, số máy: 139FMB529964 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024162 mang tên Y D. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên thuộc quyền sở hữu của ông Y D nhưng đã bán lại cho cửa hàng M. Bị cáo Y Q đã mua lại tại cửa hàng xe máy cũ M vào đầu tháng 04/2022, với số tiền 9.000.000 đồng, chưa thực hiện đăng ký sang tên đổi chủ sở hữu. Bị cáo Y Q đã trực tiếp sử dụng chiếc xe mô tô trên chở bị cáo Y L để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[6.3] 01 căn cước công dân số 066205010942 mang tên Y Q, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo Y Q không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho Y Q là chủ sở hữu hợp pháp xét thấy là phù hợp.

[6.4] 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen, có gắn sim số điện thoại 0522703527 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Y L. Quá trình kiểm tra, xác định điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, có gắn sim số điện thoại 0522703527 không liên lạc

với ai và không liên quan đến việc thực hiện hành vi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho bị cáo Y L là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6.5] 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280, số IMEI: 3534 08/04/720065/2, màu xanh, có gắn Sim điện thoại số: 0358049182. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Y T, do Y L tự ý lấy sử dụng để liên lạc mua ma túy đá, ông Y T hoàn toàn không biết nên cần trả lại tài sản này cho ông Y T.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk)

[7] Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Y L và Y Q phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

\* Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Y L 02** (*hai*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; khoản 1 Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo **Y Q 01** (*một*) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 26/8/2023.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc đã quyết định xử lý các vật chứng của vụ án trong quá trình điều tra, truy tố.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói nhựa hình chữ nhật được hàn kín các cạnh bên trong có chứa tinh thể màu trắng (đã được niêm phong), kết quả giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng 0,3193 gam là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định 0,2864 gam.

- Sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu: SYMEX50, màu trắng đen, BKS 47AB-861.14, số khung: B5UMET529964, số máy: 139FMB529964 và 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 024162 mang tên Y D

- Trả lại cho ông Y Thanh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 1280, số IMEI: 3534 08/04/720065/2, màu xanh, có gắn Sim điện thoại số: 0358049182.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Lắk)

\* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành theo Nghị quyết, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử sơ thẩm các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện Cư Kuin;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Văn Công Cường**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN                      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



